TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **129**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24/5/2024
"*V/v Không công nhận vợ chồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Vũ Thị Toan.

2. Bà: Lê Thị Hoa.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Bà Lương Nguyễn Thảo Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc "*Không công nhận vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Chu Văn S, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị H và anh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Chu Văn S sau một thời gian quen biết và tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn, cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng nhau và không tìm thấy tiếng nói chung, khi mâu thuẫn xảy ra chị đã sống ly thân với anh S từ năm 2020. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh S, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn không công nhận giữa chị và anh Chu Văn S là vợ chồng.

- *Về con chung*: Chị và anh Chu Văn S có 02 con chung là cháu Chu Thị L, sinh ngày 10/12/1997; cháu Chu Văn Tr, sinh ngày 23/3/1999, hiện đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Lý Thị H xác định chị và anh S tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Lý Thị H xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh Chu Văn S trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Lý Thị H sau một thời gian quen biết đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn không công nhận anh và chị H là vợ chồng, anh nhất trí.

- *Về con chung*: Anh và chị Lý Thị H có 02 con chung là cháu Chu Thị L, sinh ngày 10/12/1997; cháu Chu Văn Tr, sinh ngày 23/3/1999, hiện đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Anh Chu Văn S xác định anh và chị H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh Chu Văn S xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Chị Lý Thị H và anh Chu Văn S chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau nên quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Lý Thị H và anh Chu Văn S là vợ chồng.

Về con chung: Chị H và anh S không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về tài sản và vay nợ chung: Chị Lý Thị H và anh Chu Văn S không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lý Thị H phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Lý Thị H và anh Chu Văn S đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lý Thị H và anh Chu Văn S được tự do tìm hiểu trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và chung sống với nhau từ năm 1997 đến nay, nhưng chị Lý Thị H và anh Chu Văn S không đăng ký kết hôn theo quy định. Hội đồng xét xử thấy rằng tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của luật này. Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý"*. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định chị Lý Thị H và anh Chu Văn S không đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy chị Lý Thị H và anh Chu Văn S chung sống với nhau từ năm 1997 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy cần xử không công nhận chị Lý Thị H và anh Chu Văn S là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: Chị Lý Thị H và anh Chu Văn S có 02 con chung là cháu Chu Thị L, sinh ngày 10/12/1997; cháu Chu Văn Tr, sinh ngày 23/3/1999, hiện đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Lý Thị H và anh Chu Văn S cùng xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Lý Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28; 147; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14; 53; 81; 82; 83; 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* **Tuyên xử**:

- *Về quan hệ hôn nhận*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị H và anh Chu Văn S.

- *Về án phí*: Chị Lý Thị H phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001138656 ngày 19/4/2024 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000758 ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lý Thị H đã nộp đủ án phí.

Anh Chu Văn S không phải chịu án phí.

Chị Lý Thị H và anh Chu Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến